06/11:

Bài A. MTC

File dữ liệu vào: stdin File kết quả: stdout Hạn chế thời gian: 1 giây

Dãy $X = x_1, x_2, \dots, x_k$ được gọi là núi nếu tồn tại số tự nhiên i sao cho:

- $x_j < x_{j+1} \ \forall 1 \le j < i$
- $x_j > x_{j+1} \ \forall i \le j < k$

Cho dãy số nguyên a, hãy đếm số cách xóa đi một số phần tử của a sao cho dãy còn lại là núi. Hai cách xóa được cho là khác nhau nếu tồn tại một vị trí được xóa trong cách này nhưng không được xóa trong cách kia.

Dữ liệu vào

- $\bullet\,$ Dòng đầu chứa số phần tử của dãy $a{:}~n$
- Dòng tiếp theo chứa dãy a

Kết quả

In ra phần dư của số cách xóa khi chia cho $10^9 + 7$

Ví dụ

| stdin | stdout |
|-----------|--------|
| 5 | 27 |
| 1 2 3 2 1 | |

Giải thích

Các cách xóa thỏa mãn là (dãy con sau khi xóa): \emptyset , 1, 2, 3, 2, 1, 12, 13, 12, 23, 21, 32, 31, 21, 123, 121, 132, 131, 121, 232, 231, 321, 1232, 1231, 1321, 2321, 12321

- $n \le 10^5$. $-10^9 \le a_i \le 10^9$
- 30% test với $n \leq 20$
- 30% test với 20 < $n \leq 1000$

Bài B. KDQUEEN

File dữ liệu vào: stdin File kết quả: stdout Hạn chế thời gian: 1 giây

Cho một bàn cờ k chiều kích thước $n_1 \times n_2 \times \ldots \times n_k$. Một quân hậu được đặt ở vị trí $X = (x_1, x_2, \ldots, x_k)$, nó có thể di chuyển sang vị trí $Y = (y_1, y_2, \ldots y_k)$ $(1 \le y_i \le n_i)$ nếu X và Y cùng hàng hoặc cùng đường chéo. Cùng hàng nghĩa là tồn tại i sao cho $|x_i \ne y_i|$ và $x_j = y_j \forall j \ne i$. Cùng đường chéo nghĩa là $|x_i - y_i| = |x_j - y_j| \forall 1 \le i < j \le k$. Hãy đếm số ô mà quân hậu có thể di chuyển sang (trong một nước đi).

Dữ liệu vào

- Dòng đầu ghi số nguyên dương k là số chiều của bàn cờ;
- Dòng thứ hai ghi k số nguyên dương n_1, n_2, \ldots, n_k là kích thước của bàn cờ;
- Dòng thứ ba ghi k số nguyên dương x_1, x_2, \ldots, x_k là vị trí của quân hậu.

Kết quả

Ghi số ô mà quân hậu có thể di chuyển sang sau khi chia lấy dư cho $10^9 + 7$

Ví dụ

| stdin | stdout |
|-------------|--------|
| 3 | 8 |
| 3 3 3 | |
| 3 3 3 1 2 3 | |
| | |

Giải thích

Các ô đó là (3, 2, 3); (2, 2, 3); (1, 1, 3); (1, 2, 1); (1, 3, 3); (1, 2, 2); (2, 1, 2); (2, 3, 2).

- Trong tất cả các test: $2 \le k \le 10^5$, $2 \le n_i \le 10^9$;
- Có 20% số test với $k \le 5$ và $n_i \le 100$;
- Có 20% số test với $k \le 1000$ và $n_i \le 1000$;
- Có 20% số test với $n_i \leq 10^5$;
- Có 40% số test với ràng buộc gốc.

Bài C. FTREE

File dữ liệu vào: stdin File kết quả: stdout Hạn chế thời gian: 1 giây

Đất nước "vui vẻ" có n thành phố được đánh số từ 1 đến n, và n-1 con đường hai chiều nối một số cắp thành phố. Giữa hai thành phố bất kỳ luôn có đường đi trực tiếp hoặc đường đi gián tiếp qua một số thành phố trung gian

Có k thành phố nổi tiếng mà khách du lịch luôn muốn đến thăm. Khách du lịch sẽ bắt đầu từ một thành phố nào đó trong n thành phố, đi theo các con đường nối giữa các thành phố để thăm đủ k thành phố nổi tiếng (mỗi con đường/thành phố có thể đi qua nhiều lần). Đất nước khá là vui vẻ trừ giá taxi ở đây, nên khách du lịch muốn chọn lộ trình có tổng độ dài phải đi là nhỏ nhất. Nhưng bạn biết đấy, sẽ thật phiền phức khi vừa đi du lịch vừa phải code, họ sẽ rất vui vẻ nếu nhận được sự giúp đỡ của bạn

Dữ liệu vào

- \bullet Dòng đầu chứa hai số nguyên dương n, k
- n-1 dòng tiếp theo, mỗi dòng chứa 3 số nguyên dương u,v,L; cho biết có một con đường độ dài L nối giữa hai thành phố u,v
- ullet Dòng tiếp theo chứa k số nguyên dương là số hiệu của k thành phố nổi tiếng

Kết quả

Gồm n dòng, dòng thứ i là tổng độ dài phải đi của lộ trình tốt nhất nếu khách du lịch bắt đầu từ thành phố i

Ví dụ

| stdin | stdout |
|------------|--------|
| 13 5 | 13 |
| 1 2 1 | 12 |
| 2 3 1 | 11 |
| 3 4 1 | 10 |
| 2 5 1 | 13 |
| 1 7 1 | 13 |
| 6 7 1 | 12 |
| 7 10 1 | 12 |
| 1 8 1 | 11 |
| 8 9 1 | 13 |
| 8 11 1 | 13 |
| 8 12 1 | 11 |
| 12 13 1 | 10 |
| 2 4 7 9 13 | |

- $1 \le k \le n \le 10^5$. $1 \le L \le 10^9$
- Có 50% số test với $n \leq 1000$

Bài D. PCOUNT

File dữ liệu vào: stdin File kết quả: stdout Hạn chế thời gian: 1 giây

Với $p = p_1, p_2, \dots, p_n$ là một hoán vị của n số nguyên dương từ 1 đến n, gọi $\beta(p)$ là số vị trí i có $p_i < i$. Cho n và k, hãy đếm số hoán vị p của n số từ 1 đến n có $\beta(p) = k$

Dữ liệu vào

ullet Một dòng duy nhất chứa $n\ k$

Kết quả

 $\bullet\,$ Ghi số lượng hoán vị tìm được sau khi chia lấy dư cho $10^9 + 7$

Ví dụ

| stdin | stdout |
|-------|--------|
| 4 1 | 11 |
| | |

- $\bullet \ 1 \leq n \leq 1000, \, 0 \leq k \leq n$

Bài E. MEGARR

File dữ liệu vào: stdin File kết quả: stdout Hạn chế thời gian: 1 giây

Cho 2 mảng số nguyên a_1, a_2, \ldots, a_n và b_1, b_2, \ldots, b_m . Mảng c được xây dựng bằng cách lấy tất cả tích $a_i \times b_j$ của mọi cặp $(i, j), 1 \le i \le n, 1 \le j \le m$. Tìm số bé thứ k trong dãy c (số bé nhất được hiểu là số bé thứ 1)

Dữ liệu vào

- Dòng đầu chứa số k $(1 \le k \le n \times m)$
- Dòng thứ 2 chứa số n và n số nguyên a_1,a_2,\dots,a_n
- Dòng cuối cùng chứa số m và m số nguyên b_1, b_2, \ldots, b_m

Kết quả

• Một số nguyên duy nhất là kết quả bài toán

Ví dụ

| stdin | stdout |
|-------------------|--------|
| 6 | 0 |
| 3 1 2 3 2 0 -1 | |
| 2 0 -1 | |

- $1 \le n, m \le 10^5, |a_i|, |b_i| \le 10^9$
- 50% số test có $1 \le n, m \le 5000$

Bài F. FBRA

File dữ liệu vào: stdin File kết quả: stdout Hạn chế thời gian: 1 giây

Từ thời xa xưa, dãy ngoặc được xem như là biểu tượng của tình yêu đôi lứa. Với Hoang_Thuy, nó còn là lần đầu anh gặp Thuy_Hoang. Một cách tự nhiên như cách con người tìm ra lửa, anh ta trở nên yêu quý các dãy ngoặc đúng:

- Xâu rỗng là một dãy ngoặc đúng
- Nếu A là dãy ngoặc đúng thì (A),[A],{A} cũng là dãy ngoặc đúng
- Nếu A,B là 2 dãy ngoặc đúng thì AB cũng là dãy ngoặc đúng

Mọi việc đều êm đẹp cho đến một ngày, những dãy ngoặc có vẻ đúng của Hoang_Thuy viết tặng cho Thuy_Hoang bị mờ đi một vài chỗ. Bằng cách điền các dấu ngoặc vào những chỗ bị mờ, cô nàng muốn dãy ngoặc thu được là đúng. Tuy nhiên, cô tỏ ra khá bối rối vì có thể có nhiều các điền khác nhau. Trong phút yếu lòng, cô muốn biết liệu có bao nhiêu cách điền, và cô sẵn sàng trả ơn cho ai tính được

Dữ liêu vào

Gồm một dòng duy nhất chứa một xâu S chỉ gồm các ký tự thuộc $\{",",","[',"]',"(',")',"?'\}$ mô tả lại dãy ngoặc, các ký tự '?' mô tả các vị trí bị mờ

Kết quả

Một số nguyên duy nhất là số dư của số cách điền vào những chỗ bị mờ khi chia cho $10^9 + 7$. Hai cách điền được coi là khác nhau nếu dãy ngoặc thu được từ chúng khác nhau

Ví du

| stdin | stdout |
|----------|--------|
| (?[??) | 4 |
| ()[()]() | 1 |
|)????? | 0 |
| | |

- 30% test có $|S| \le 10$
- 70% test có $10 < |S| \le 500$

Bài G. DGRAPH

File dữ liệu vào: stdin File kết quả: stdout Hạn chế thời gian: 1 giây

Hệ thống mạng trên hành tinh XYZ thỏa mãn tính chất sau: Giữa hai đỉnh x,y bất kỳ, tồn tại và duy nhất một đường đi đơn giữa chúng và được ký hiệu là Path(x,y). Nói cách khác, hệ thống mạng có dạng hình cây. Có một số cặp nút mạng đang truyền thông tin cho nhau, gọi là các kết nối. Với a là một kết nối, ký hiệu s_a và t_a lần lượt là đỉnh gửi và đỉnh nhận $(s_a \neq t_a)$.

Do tính chất của mạng quang không lọc, thông tin được gửi đi từ một nút nào đó sẽ lan truyền khắp nơi. Các đỉnh nhận sẽ phân biệt gói tin dựa vào chiều truyền đến của gói tin và bước sóng của kết nối. Ta nói kết nối a làm nhiễu kết nối b nếu tin từ s_a và từ s_b đến t_b theo cùng một chiều, cụ thể là $Path(s_a, t_b)$ và $Path(s_b, t_b)$ có cạnh chung.

Trên thực tế, việc gán bước sóng cho các kết nối sẽ đưa về bài toán tô màu trên đồ thị quan hệ "làm nhiễu" nói trên. Tuy nhiên trong bài này, bạn chỉ cần tính số cung của đồ thị quan hệ đó, tức là số cặp a, b mà a làm nhiễu b.

Các kết nối trên mạng có tính trực tuyến. Ban đầu chưa có kết nối nào, sau đó có thể có thêm các kết nối hoặc một số kết nối mất đi. Sau mỗi lần biến đổi như vậy, hãy tính toán và đưa ra số cặp a, b mà a làm nhiễu b.

Dữ liệu vào

- ullet Dòng đầu chứa hai số nguyên dương: $n\ m$ là số đỉnh của cây và số thay đổi của mạng
- n dòng tiếp theo mỗi dòng ghi một cạnh của cây: u v
- m dòng tiếp theo mỗi dòng ghi một biến đổi của mạng: k s t với s là đỉnh gửi, t là đỉnh nhận, k=0/1 tương ứng là có thêm hoặc mất đi một kết nối từ s đến t

Dữ liệu đảm bảo có ít nhất một kết nối từ s đến t khi k=1, và nếu có nhiều kết nối từ s đến t thì mỗi lần chỉ mất đi một trong số đó. Các đỉnh của cây được đánh số từ 1.

Kết quả

• Ghi m dòng là kết quả tính được sau mỗi biến đổi

Ví dụ

| stdin | stdout | |
|-------|--------|--|
| 7 5 | 0 | |
| 1 2 | 1 | |
| 1 3 | 4 | |
| 2 4 | 8 | |
| 2 5 | 3 | |
| 3 6 | | |
| 3 7 | | |
| 0 2 7 | | |
| 0 3 1 | | |
| 0 1 4 | | |
| 0 4 6 | | |
| 1 2 7 | | |

Hạn chế

• $1 \le n, m \le 10^5$

• Subtask 1: $1 \le n, m \le 1000$

• Subtask 2: $1 \le m \le 1000$

Trại đồng tin học Đà Lạt, 11/2022

- Subtask 3: $1 \le n \le 1000$
- $\bullet\,$ Subtask 4: Ràng buộc gốc

Bài H. TWOGRAPH

File dữ liệu vào: stdin File kết quả: stdout Hạn chế thời gian: 1 giây

Kiến thường sống thành từng để chế với tổ chức xã hội rất cao. Có hai để chế kiến, đỏ và đen. Mỗi để chế kiến được mô tả bởi một đồ thị vô hướng có trọng số. Do chỉ có một cáp viễn thông giữa hai để chế, để truyền tải dữ liệu giữa thành phố của hai để chế trước tiên dây cáp phải được di chuyển đến hai thành phố tương ứng. Giả sử hiện tại dây cáp đang nối thành phố u-đỏ và v-đen, ta nói dây cáp đang ở (u,v). Việc chuyển cáp có thể gồm nhiều bước, mỗi bước thuộc một trong hai loại sau:

- Chuyển dây cáp từ (u, v) sang (x, v). Việc này phải sử dụng một số tuyến đường của để chế đỏ để đi từ u sang x. Tất cả các tuyến đường sử dụng đến đều phải đã được đóng phí bởi thành phố v
- Chuyển dây cáp từ (u, v) sang (u, y). Việc này phải sử dụng một số tuyến đường của để chế đen để đi từ v sang y. Tất cả các tuyến đường sử dụng đến đều phải đã được đóng phí bởi thành phố u

Mỗi thành phố của để chế này cần phải chọn ra một số tuyến đường của để chế kia để đóng phí, sao cho hệ thống đảm bảo mọi cặp (u,v) đều có thể được truyền tải dữ liệu với nhau. Lưu ý là khi một thành phố đóng phí sử dụng cho một tuyến đường nào đó, họ chỉ đóng phí một lần và được sử dụng tuyến đường đó nhiều lần, mức phí của mỗi tuyến đường là như nhau với mọi thành phố. Tuy nhiên việc thu phí của một tuyến đường có phân biệt các thành phố, tức là mỗi tuyến đường có thể sẽ được đóng phí bởi nhiều thành phố khác nhau. Hãy tính tổng phí nhỏ nhất có thể mà tất cả các thành phố phải đóng

Dữ liệu vào

Đồ thi mô tả hai để chế sẽ được đọc vào lần lượt, mỗi đồ thị gồm có:

- $\bullet\,$ Dòng đầu tiên chứa n~m là số đỉnh và số cạnh
- m dòng tiếp theo mỗi dòng chứa u v w là thành phố hai đầu một tuyến đường và chi phí phải đóng để sử dụng tuyến đường đó

Kết quả

 \bullet Ghi ra tổng phí nhỏ nhất tìm được. Nếu không thể truyền tải dữ liệu cho mọi cặp, in ra -1

Ví dụ

| stdin | stdout |
|---------|--------|
| 6 9 | 1333 |
| 1 4 52 | |
| 2 1 100 | |
| 1 3 94 | |
| 6 4 9 | |
| 6 3 97 | |
| 5 6 17 | |
| 2 6 35 | |
| 6 3 15 | |
| 2 3 37 | |
| 8 7 | |
| 3 2 90 | |
| 1 6 68 | |
| 5 8 79 | |
| 7 3 71 | |
| 1 3 47 | |
| 7 5 15 | |
| 6 4 30 | |
| | |

- $\bullet \ 1 \le n,m \le 10^5,\, 1 \le w \le 10^9$